

# VÀI NÉT VỀ TIẾP XÚC VĂN HOÁ ĐÔNG-TÂY Ở VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 1930-1945

TS NGUYỄN THỊ HƯƠNG\*

*1. Các nhân tố tư tưởng, văn hóa ảnh hưởng đến tiếp xúc văn hoá Đông-Tây ở Việt Nam giai đoạn 1930-1945*

Tiếp xúc và giao lưu văn hoá đều có một nghĩa chung là sự gặp gỡ, trao đổi, vay mượn và có sự tác động qua lại giữa các nền văn hoá.

Tuy nhiên, nói tiếp xúc văn hoá thường nhấn mạnh sự tiếp xúc giữa hai mô hình văn hoá và ảnh hưởng của một nền văn hoá này đối với một nền văn hoá khác, trong một thời gian dài, trên một quy mô rộng, có thể làm biến đổi cấu trúc và cơ chế vận hành của văn hoá đi vay mượn. Là hiện tượng có tính phổ biến, nhưng dù xảy ra trong trường hợp áp đặt hay tự nguyện, thì tiếp xúc văn hoá đều có sự giao thoa, đấu tranh và sự cộng sinh văn hoá giữa yếu tố nội sinh và yếu tố ngoại sinh, dẫn đến sự tiếp biến văn hoá với tốc độ khác nhau. Trong quá trình tiếp xúc, độ khúc xạ văn hoá sẽ làm cho các nền văn hoá khu biệt lẫn nhau<sup>1</sup>. Chính quy luật đó đã quy định sự biến đổi văn hoá của các dân tộc trong suốt chiều dài lịch sử mà không xoá đi những đặc trưng văn hoá riêng.

Lịch sử Việt Nam cũng như khu vực đã từng xảy ra cả hai tình huống tiếp xúc văn hoá (cả áp

đặt và tự nguyện). Cho nên tiếp xúc văn hoá Đông-Tây ở Việt Nam giai đoạn 1930-1945, không phải lần đầu tiên tiếp xúc văn hoá mang tính áp đặt cưỡng bức. Tiếp xúc văn hoá Đông-Tây giai đoạn này, chủ yếu là tiếp xúc văn hoá Pháp, khi thực dân Pháp áp đặt được ách đô hộ trên đất nước ta. Sự áp đặt của thực dân Pháp không chỉ về phương diện kỹ thuật, về kinh tế, xã hội, mà còn cả về mô hình, thiết chế văn hoá. Đây cũng là thời kỳ phong trào giải phóng dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương chuẩn bị cho cuộc vận động Cách mạng tháng Tám (1945). Đảng ta và Nguyễn Ái Quốc rất quan tâm đến việc *xây dựng cơ sở lý thuyết và những thành tố đầu tiên của nền văn hoá mới* Việt Nam, đặc biệt coi trọng việc vận dụng những kinh nghiệm của nền văn hoá Xô viết, kinh nghiệm văn hoá cận hiện đại của Trung Quốc. Tiếp xúc văn hoá Đông-Tây ở Việt Nam được diễn ra trong những tác động chủ yếu sau:

*Thứ nhất, ảnh hưởng của văn hoá Xô viết*

Vào những năm 30-40 của thế kỷ XX, thì Liên Xô, Quốc tế Cộng sản không chỉ là quê hương, là đầu não của cách mạng thế giới, mà còn là chỗ dựa tinh thần vô cùng to lớn của những người cách mạng Việt Nam. Cách mạng

\* Học viện CT-HC Quốc gia Hồ Chí Minh

Việt Nam không chỉ có được “cái cảm nang thần kỳ” về con đường giải phóng dân tộc- như Chủ tịch Hồ Chí Minh sau này đã đánh giá, mà còn *tìm thấy ngay trong mô hình văn hoá Xô viết những bài học kinh nghiệm, những nguồn lực trí tuệ của nền văn hoá Xô viết*. Khuôn mẫu văn hoá đó đã tác động sâu sắc trong quá trình xây dựng một *tâm thức cách mạng về văn hoá* cho nước Việt Nam mới.

Năm 1943, Đảng ta cho ra đời bản *Đề cương văn hoá Việt Nam*, phản ánh sự cập nhật của Đảng trong tư duy lý luận về văn hoá. Đề cương chỉ rõ: “Văn hoá mới Việt Nam do Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo chủ trương chưa phải là văn hoá xã hội chủ nghĩa hay văn hoá Xô viết (như văn hoá Liên Xô chẳng hạn). Văn hoá mới Việt Nam là một thứ văn hoá có tính dân tộc về hình thức và tân dân chủ về nội dung. Chính vì thế nó cách mạng nhất và tiến bộ nhất ở Đông Dương trong giai đoạn này”. Những người cách mạng Việt Nam đã có mơ ước thực hiện xây dựng “một nền văn hoá mới” từ đêm trước của cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám.

*Thứ hai, ảnh hưởng của cuộc vận động Tân văn hoá ở Trung Quốc*

Ngay từ đầu thế kỷ, ảnh hưởng về tư tưởng và văn hoá Trung Quốc đến phong trào vận động Duy Tân ở Việt Nam đã diễn ra thông qua các phong trào *Tân thư, Tân báo*... Những lý thuyết của văn hoá mác xít Trung Hoa đến Việt Nam chậm hơn, phải sau Cách mạng tháng Tám mới có nhiều tác giả theo khuynh hướng này. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của cuộc tranh luận về tư tưởng văn hoá đang tạo nên làn sóng văn hoá phức tạp trên văn đàn Trung Quốc, như: tư tưởng “Tây hoá hoàn toàn”; tư tưởng “Văn hoá bản vị Trung Quốc”; tư tưởng “Tiếp thu văn hoá phương Tây trên căn bản văn hoá

bản vị Trung Quốc”. Mặt khác, trước năm 1945 tuy chưa có những tác phẩm của Tôn Trung Sơn, của Lỗ Tấn, Hồ Thích... được dịch ra tiếng Việt, nhưng tên tuổi của họ và những bài viết tiêu biểu đã xuất hiện trên nhiều tờ báo của nước ta lúc bấy giờ.

Điều quan trọng nhất trong tư duy chính trị và văn hoá của giới trí thức Trung Quốc, có ảnh hưởng trực tiếp đến giới trí thức Việt Nam lúc này chính là *những suy tư về con đường hiện đại hoá nền văn hoá như thế nào*.

*Thứ ba, tiếp xúc văn hoá xây trong môi trường đặc biệt: môi trường “văn minh phương Tây cưỡng chế”*.

Môi trường này được tạo ra do sự thắng thế của văn hoá Pháp trong việc áp đặt thiết chế văn hoá chính thống. Cùng với sự *thay đổi về văn minh công nghiệp* (mở mang đô thị Sài Gòn, lập cảng, dựng nhà máy...), Pháp chủ trương *thay đổi về văn hoá tinh thần* rất ráo riết (cho mở trường thông ngôn, trường đào tạo quan cai trị (không kê hệ thống trường dòng), xây cất nhà thờ lớn, cho ra các báo chữ Pháp, rồi chữ Quốc ngữ ngay từ 1865, đưa kỹ thuật in ấn hiện đại vào kinh doanh xuất bản, lập sở bưu chính, nhà hát, tạo môi trường văn hoá, lối sống phương Tây...).

Với chính sách đó, người Pháp đã tạo ra một thiết chế văn hoá mới theo kiểu phương Tây (nhằm mục đích tuyên truyền cho văn minh “đại Pháp”), tạo ra tầng lớp trí thức Tây học (để dùng họ làm tay sai). Sự truyền bá văn hoá Pháp đã góp phần làm cho văn hoá Việt Nam xuất hiện nhiều lĩnh vực, nhiều ngành mới và ngày càng hiện đại hoá; phần lớn những người được “Nhà nước bảo hộ” ưu ái cấp học bổng hoặc cho sang “mẫu quốc” du học- thì họ vẫn giữ được tinh thần dân tộc, và có nhiều người lại trở thành những nhà cách mạng, cộng sản,

đã khiến chính giới thực dân phải thú nhận là, con đường từ Việt Nam sang Pari chính là con đường chống Pháp. Trong việc tạo ra tầng lớp trí thức Tây học, có một bộ phận là những trí thức Công giáo.

2. *Vài nét về sự chuyển biến văn hoá Việt Nam trong quá trình tiếp xúc*

Trong quá trình tiếp xúc văn hóa phương Tây, người Việt Nam có những thái độ ứng xử khác nhau:

- *Thái độ đối đầu, chối bỏ hoàn toàn.* Đó là hiện tượng ần dật, chán nản, khinh bỉ chữ Pháp, chữ Quốc ngữ, lối sống tân thời... của một số sĩ phu Bắc Hà. Dĩ nhiên, thái độ này không phải là phổ biến đối với người Việt Nam.

- *Thái độ chấp nhận vô điều kiện.* Đây là thái độ của một bộ phận rất nhỏ đã đầu hàng về chính trị (bị coi là “lai căng” là “vong bản”), chấp nhận thái quá về văn hoá, dẫn đến phủ nhận cả văn hoá dân tộc vốn có truyền thống lâu đời.

- *Thái độ với giải pháp thâm hoá, kết hợp thật chặt chẽ giữa truyền thống và hiện đại, giữa cổ truyền phương Đông với phương Tây, tạo ra những giá trị mới.* Đây là thái độ tích cực mà Việt Nam đã tìm ra và thực thi. Thái độ đó được thể hiện ở các thể hệ tiêu biểu, như: Phan Châu Trinh, Phạm Quỳnh, Nguyễn Ái Quốc. Nguyễn Ái Quốc thuộc thế hệ thứ ba trong sự tiếp xúc văn hoá Đông-Tây ở Việt Nam, là nhân vật chính trị kiệt xuất, anh hùng giải phóng dân tộc, danh nhân văn hoá thế giới. Nguyễn Ái Quốc còn là nhân vật tiêu biểu cho một sự lựa chọn giải pháp tiếp nhận văn hoá phương Tây như thế nào cho đúng đắn, thích hợp.

Quá trình tiếp xúc văn hoá đã tạo nên sự biến đổi sâu sắc của văn hoá Việt Nam trong

nửa đầu thế kỷ: vừa có sự *thay đổi mô hình văn hoá* (vĩ mô) song song với sự *đổi thay về những sinh hoạt văn hoá cụ thể* (vi mô). Trong đời sống văn hoá dân tộc đầu thế kỷ cho đến năm 1945, đã  *nảy sinh hàng loạt các lĩnh vực văn hoá mới*, các bộ môn, các ngành mới theo mô hình phương Tây, hiện đại, chuyên nghiệp hoá. Sự chuyển biến do tiếp xúc, có phương diện lợi ích của chủ nghĩa thực dân (nhằm đánh bại Nho học, đưa văn minh phương Tây vào, đồng hoá dần về văn hoá để thống trị lâu dài), nhưng chủ yếu là mang dấu ấn tranh đấu văn hoá của người Việt Nam, dù nước đã mất nhưng vẫn quyết gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc, tiếp nhận những giá trị văn hoá mới (phương Tây) tiên bộ.

Sự chuyển biến văn hóa Việt Nam trong thời kỳ này thể hiện ở những khía cạnh sau:

Một là, *sự ra đời của những nhân tố văn hoá, xã hội mới*

Trước hết, sự ra đời của chữ Quốc ngữ với tư cách là cầu nối đầu tiên với văn minh phương Tây mà người Việt Nam đang cần thiết tìm hiểu, chiêm nghiệm cho công cuộc đấu tranh văn hoá và dân tộc- thể hiện bản lĩnh văn hoá chính trị của người Việt Nam trong việc xây dựng lâu dài văn hoá riêng của dân tộc. Chữ quốc ngữ cũng là cơ sở để xây dựng, phát triển hệ thống nhà trường, phát triển báo chí, xuất bản và các ngành văn hoá nghệ thuật hiện đại, như kiến trúc, hội hoạ, âm nhạc, điện ảnh, sân khấu... Trong đời sống văn hoá, có nhân tố xã hội mới quan hệ chặt chẽ với văn hoá, đó là tầng lớp tân học, thị dân, trí thức, cộng đồng Thiên Chúa giáo. Trong xã hội Việt Nam xuất hiện lớp người trí thức sống bằng lao động trí óc (dạy học, viết văn, viết báo, vẽ tranh, chơi nhạc, làm thuốc...) và một tầng lớp công chúng thị dân đông đảo.

Hai là, *Sự tiếp biến văn hoá được diễn ra đồng thời hai quá trình đan xen, thâm nhập lẫn nhau không thể tách biệt*

Đó là các quá trình dân tộc hoá yếu tố ngoại sinh và hiện đại hoá yếu tố nội sinh. Ở đây đã diễn ra những cuộc vật lộn, giằng xé, trăn trở... và cuối cùng đi đến chỗ "lột xác" để tạo nên hình hài mới khác hẳn của nền văn hoá Việt Nam hiện đại, trong đó yếu tố nội sinh đóng vai trò cơ tầng và yếu tố ngoại sinh đóng vai trò cơ chế có cấu trúc hiện đại.

Quá trình dân tộc hoá những yếu tố văn hoá từ bên ngoài được bắt đầu từ sự sao phỏng, mô phỏng đến bản địa hoá theo kiểu lựa chọn của người Việt Nam. Cái gì không phù hợp với truyền thống Việt Nam sẽ bị sàng lọc, gạt bỏ. Còn quá trình hiện đại hoá vốn văn hoá truyền thống cũng bắt đầu từ sự cải biên, lắp ghép các nhân tố mới hiện đại để rồi đổi mới, nâng cao các yếu tố truyền thống cho phù hợp với cuộc sống mới. Cả hai quá trình đó trong buổi đầu đã song hành, cộng sinh trong sự đối lập, vừa xung đột vừa hội nhập đầy nghịch lý. Nguyên nhân không phải chỉ do thái độ phản ứng của người Việt Nam đối với sự áp đặt của chủ nghĩa thực dân, mà về thực chất còn vì hai nền văn hoá, hai lối sống Đông - Tây rất khác nhau. Nhưng cuối cùng con người Việt Nam với năng lực thích nghi riêng biệt của mình đã xây dựng cho mình một nền văn hoá vừa dân tộc vừa hiện đại.

Ba là, *tiếp xúc đã tạo nên bước biến đổi lớn nổi tiếp truyền thống để hiện đại hoá nền văn hoá dân tộc*

Tiếp xúc văn hoá Đông - Tây diễn ra ở Việt Nam suốt một thời kỳ lịch sử dài, với tất cả những diễn biến phức tạp, đa dạng đan xen. Đây là một trong những yếu tố quan trọng bậc nhất

trong tiến trình lịch sử cách mạng và hiện đại hoá nền văn hoá dân tộc. Với khả năng thấu hoá tiềm tàng, cộng với nền tảng của một chủ nghĩa dân tộc bền vững, người Việt Nam dù các xu hướng chính trị có khác nhau, cũng đã góp phần tiếp thu, chọn lọc thành những giá trị văn hoá mới: từ các sinh hoạt văn hoá cụ thể đến tâm lý, lối sống... làm cho "văn minh phương Tây cưỡng chế" đã không thể bóp chết khả năng sáng tạo, phát triển của nền văn hóa Việt Nam.

Chính vì thế mà, mặc dù sự phát triển về kinh tế - xã hội cũng như đời sống vật chất của người Việt Nam còn ở tình trạng lạc hậu, kém phát triển, nhưng trên bình diện văn hoá, nó tiềm ẩn sức sống mãnh liệt của dân tộc. Chính sức mạnh văn hoá có được trong quá trình tiếp biến văn hoá ấy đã lý giải vì sao nước Việt Nam nhỏ bé, nghèo nàn, lạc hậu lại có thể chiến thắng các lực lượng xâm lược hùng mạnh nhất thế giới đương thời, từ đế quốc Nguyên - Mông đến thực dân Pháp và đế quốc Mỹ.

3. *Ý nghĩa của tiếp xúc văn hoá Đông-Tây 1930-1945 trong tiến trình vận động văn hoá Việt Nam*

Những chuyển biến mới của văn hoá Việt Nam 1930-1945, trong bối cảnh tác động trực tiếp của cuộc tiếp xúc văn hoá Đông-Tây đã để lại những dấu ấn sâu đậm, cắm mốc quan trọng trên con đường hiện đại hoá nền văn hoá dân tộc.

Điều quan trọng nhất của cuộc chuyển tiếp này là một mặt đấu tranh để độc lập về chính trị và văn hoá; mặt khác, chủ động tăng cường giao lưu, tiếp biến với văn hoá nước ngoài, đặc biệt là văn hoá Pháp, làm giàu thêm cho văn hoá truyền thống, tạo nên sự biến đổi mạnh mẽ và tự cường hơn trước.

Với sự chuyển biến này, *lần đầu tiên trong lịch sử dân tộc, đời sống tinh thần xã hội, văn*

hoá Việt Nam có sự hướng ra hội nhập với thế giới bên ngoài trên nhiều phương diện. Văn hoá Việt Nam giai đoạn 1930-1945 đã đặt nền móng cho quá trình hiện đại hoá nền văn hoá dân tộc trong suốt một thế kỷ qua. Hội nhập văn hoá như là một quy luật sống còn của dân tộc.

Quá trình tiếp xúc đã để lại những bài học sâu sắc về tiếp xúc, tiếp biến văn hoá. Hướng ra thế giới bên ngoài, hội nhập để phát triển là quy luật tất yếu, nhưng điều đó còn phụ thuộc vào bản lĩnh văn hoá của mỗi dân tộc. Đó là phải chủ động trong việc đấu tranh chọn lọc, tiếp thu các giá trị văn hoá, về tổ chức, xây dựng thiết chế, lực lượng thực hiện trong thực tiễn. Những bài học này được minh chứng trong việc xây dựng, phát triển hệ thống giáo dục, với mục đích đào tạo ra một tầng lớp trí thức mới, đội ngũ văn nghệ sĩ mới và đội ngũ các thầy giáo- chủ thể để phát triển nền văn hoá Việt Nam.

Với cuộc tiếp xúc văn hoá Đông-Tây 1930-1945, lần đầu tiên trong lịch sử văn hoá Việt Nam đã bắt đầu và xây dựng được lý luận chính trị khoa học và cách mạng. Hệ tư tưởng, bản thân nó vừa là thành tố quan trọng cơ bản, có sự tác động sâu sắc đến các thành tố khác của văn hoá (nếu tư tưởng đó mang tính khoa học và cách mạng, tiến bộ). Trước hết, đó là sự chiến thắng của hệ tư tưởng mác xít trên cơ sở vận dụng vào thực tiễn Việt Nam trong buổi đầu- với sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và nhiều văn kiện đặc biệt quan trọng của Đảng.

Đây cũng là giai đoạn mà lần đầu tiên trong lịch sử dân tộc, có sự nghiên cứu bước đầu và đạt được những thành tựu nhất định về lý luận văn hoá. Những công trình nghiên cứu lý luận văn hoá trong nửa đầu thế kỷ XX đã lần lượt xuất hiện. Tuy những kết quả nghiên cứu bước đầu về lý luận văn hoá chưa nhiều, song đã góp

phần quan trọng đối với sự phát triển của lịch sử và văn hoá dân tộc, đặt nền móng cho sự phát triển lý luận văn hoá ở nước ta nhất là từ khi Đề cương văn hoá Việt Nam ra đời.

Có thể nói trên con đường phát triển của dân tộc từ đầu thế kỷ, sự đóng góp của thể hệ tầng lớp trí thức yêu nước, cùng với sự xuất hiện khuynh hướng văn hoá mác xít của những chiến sĩ cách mạng vô sản, mà người đi tiên phong là Nguyễn Ái Quốc, đã đưa văn hoá Việt Nam sang một trang mới.

Hướng ra thế giới là con đường mà người Việt Nam đã lựa chọn từ hàng ngàn năm trong lịch sử dựng nước và giữ nước. Cuộc đụng độ văn hoá Đông-Tây cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX đã mở ra cho dân tộc ta những thách thức và cơ hội mới trong hội nhập và phát triển.

Trong thời kỳ đổi mới, chủ động hội nhập để phát triển đất nước, văn hoá Việt Nam đang đứng trước những thời cơ và thử thách mới. Có rất nhiều vấn đề đặt ra, cần phải tiếp tục giải quyết cả về lý luận và thực tiễn, như: mối quan hệ giữa văn hoá và phát triển trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế, xây dựng bổ sung các giá trị văn hoá, khắc phục sự thiếu hụt về văn hoá so với khu vực và thế giới, cả về kiến thức, kỹ năng, trình độ; đấu tranh, tiếp thu các giá trị văn hoá trong bối cảnh mới; phát triển để văn hoá thực sự là nền tảng tinh thần, là mục tiêu, là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế-xã hội.

---

1. Phạm Đức Dương: *Từ văn hóa đến văn hóa học*, NXB VHNT, H, 2002, tr. 238-245.